

**CÔNG TY CỔ PHẦN MOBILOTT**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN MOBILOTT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MOBILOTT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: MOBILOTT.,JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108323599

**3. Ngày thành lập:** 13/06/2018

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Tầng 9, tòa nhà CTM, 299 Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Mã ngành    |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4652        |
| 2.  | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                               | 4741        |
| 3.  | Vận tải hành khách đường bộ khác<br>Chi tiết:<br>- Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định<br>- Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt<br>- Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi<br>- Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng<br>- Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô | 4932        |
| 4.  | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết:<br>Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô                                                                                                                                                                                                                              | 4933        |
| 5.  | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4511        |
| 6.  | Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4512        |
| 7.  | Đại lý ô tô và xe có động cơ khác<br>(trừ hoạt động đấu giá)                                                                                                                                                                                                                                                         | 4513        |
| 8.  | Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4520        |
| 9.  | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác<br>(trừ hoạt động đấu giá)                                                                                                                                                                                                                        | 4530        |
| 10. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa                                                                                                                                                                                                | 8299        |
| 11. | Đại lý, môi giới, đấu giá<br>Chi tiết:<br>- Đại lý xổ số                                                                                                                                                                                                                                                             | 4610(Chính) |
| 12. | Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Hoạt động tư vấn đầu tư;                                                                                                                                                                                                                 | 6619        |
| 13. | Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi                                                                                                                                                                                                                                                                            | 9511        |
| 14. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4651        |

**6. Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông                | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                           | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|----------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | CÔNG TY CỔ PHẦN RED SUMMIT | Tầng 5, Indochina Plaza Hà Nội, 241 Xuân Thủy, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 170.000    | 1.700.000.000         | 85,000    | 0107881946                                                                                  |         |
|     |                            |                                                                                                                | Tổng số           | 170.000    | 1.700.000.000         | 85,000    |                                                                                             |         |
|     |                            |                                                                                                                |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | TRẦN ĐĂNG TÙNG             | 07B6, Cách mạng tháng Tám, Phường 3, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam                                 | Cổ phần phổ thông | 2.000      | 20.000.000            | 1,000     | 321111436                                                                                   |         |
|     |                            |                                                                                                                | Tổng số           | 2.000      | 20.000.000            | 1,000     |                                                                                             |         |
|     |                            |                                                                                                                |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 3   | TRỊNH NGỌC GIANG           | Số nhà A12, Thôn Tân Trại, Xã Phú Cường, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                             | Cổ phần phổ thông | 2.000      | 20.000.000            | 1,000     | 013426747                                                                                   |         |
|     |                            |                                                                                                                | Tổng số           | 2.000      | 20.000.000            | 1,000     |                                                                                             |         |
|     |                            |                                                                                                                |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 4   | LÊ HUY CƯỜNG               | 09 Nguyễn Công Hoan, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam                                | Cổ phần phổ thông | 4.000      | 40.000.000            | 2,000     | 024718521                                                                                   |         |
|     |                            |                                                                                                                | Tổng số           | 4.000      | 40.000.000            | 2,000     |                                                                                             |         |
|     |                            |                                                                                                                |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 5   | VŨ QUỐC DŨNG               | Số nhà 24 C2, khu B tập thể đoàn 871, Tổ 10, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam      | Cổ phần phổ thông | 22.000     | 220.000.000           | 11,000    | 031080000386                                                                                |         |
|     |                            |                                                                                                                | Tổng số           | 22.000.000 | 220.000.000           | 11,000    |                                                                                             |         |
|     |                            |                                                                                                                |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

## 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: TRẦN ĐĂNG TÙNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 28/10/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 321111436

Ngày cấp: 10/10/2017

Nơi cấp: Công an tỉnh Bến Tre

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 07B6, Cách mạng tháng Tám, Phường 3, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 07B6, Cách mạng tháng Tám, Phường 3, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội